ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2004 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trong lĩnh vực Đường thủy nội địa, Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại văn bản số 4646/SXD-VP ngày 31/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 05 (năm) thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, 08 (tám) TTHC sửa đổi, bổ sung, 03 (ba) TTHC thay thế và 03 (ba) TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực Đường thủy nội địa, Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

- Sửa đổi, bổ sung Danh mục và Quy trình nội bộ tương ứng các TTHC có số thứ tự 02, 03, 05, 06, 07 tại Phần I Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 04/6/2026; số thứ tự 14, 16, 20 Phần III, Mục 2 lĩnh vực Đường thủy nội địa tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ tương ứng các TTHC có số thứ tự 01, 04 Phần I tại Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 04/6/2026h; số thứ tự 19 Phần III, Mục 2 lĩnh vực Đường thủy nội địa tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 08/5/2025; số thứ tự 02 Phần II, Mục 2 lĩnh vực Đường thủy nội địa tại Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bãi bỏ Danh mục và Quy trình nội bộ tương ứng các TTHC có số thứ tự 01 Phần II, Mục 2 lĩnh vực Đường thủy nội địa tại Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 30/6/2025; số thứ tự 17, 23 Phần III, Mục 2 lĩnh vực Đường thủy nội địa tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, KH&CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm TT& XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC4.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Trần Báu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẦN I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH (05 TTHC, TRONG ĐÓ LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY 04, ĐƯỜNG BỘ 01)

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
1	1.000344	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng	01 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ	Không	x		- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

				thuộc vào địa giới hành chính; - Dịch vụ công trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn				
2	1.009448	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng khu neo đậu	02 ngày làm việc	Như trên	Không	x		- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ

								trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng
3	5.002560	Công bố đóng khu neo đậu vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh	02 ngày làm việc	Như trên	Không	x		- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1137/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
4	5.002558	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa quốc gia vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh	02 ngày làm việc	Như trên	Không	x		- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động

								hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Quyết định số 1137/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
5	1.013277	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	02 ngày làm việc	Như trên	Không		x	- Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Quyết định số 1139/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi,

								bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

II. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (08 TTHC LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY)

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
1	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	02 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn	Không	x		- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

2	1.009451	Cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa	02 ngày làm việc	Như trên	Không	x		Như trên
3	1.009463	Lấy ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	02 ngày làm việc	Như trên	Không	x		Như trên
4	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa	02 ngày làm việc	Như trên	Không	x		Như trên
5	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	02 ngày làm việc	Như trên	Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo	x		- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản

					đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả			lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
6	1.009442	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa	02 ngày làm việc	Như trên	Không	x		Như trên
7	1.009449	Công bố mở khu neo đậu	02 ngày làm việc	Như trên	Không	x		Như trên
8	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	01 ngày làm việc	Như trên	Không	x		Như trên

III. DANH MỤC TTHC THAY THẾ (03 TTHC LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY)

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý
							Toàn trình	Một phần	
1	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây	Cho ý kiến về sự phù hợp quy		- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	x		- Thông tư số 21/2026/TT-BXD

		dựng cảng thủy nội địa	hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	02 ngày làm việc	tỉnh Hà Tĩnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn				ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
	1.009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa							
2	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Công bố mở cảng thủy nội địa	02 ngày làm việc	Như trên	100.000 đồng/ lần	x		Như trên
	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa							

3	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	03 ngày làm việc	Như trên	Không	x		Như trên
	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu							

IV. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ (03 TTHC LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY)

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Quyết định số 1136/QĐ-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
2	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	Như trên
3	1.009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Như trên

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC

I. Quy trình TTHC ban hành mới (05 TTHC)

1. Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.17**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Văn bản đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng theo mẫu BM.QLHT.ĐT.17.01;	x	
-	Phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng theo quy định gồm các nội dung chủ yếu sau: Hiện trạng tuyến đường thủy dự kiến hành trình: chiều rộng, chiều sâu, bán kính cong của luồng; chiều cao tĩnh không các công trình vượt sông; Thông tin về loại hàng hóa vận chuyển: kích thước (dài x rộng x cao) m, tổng khối lượng (tấn); Dự kiến thời gian vận chuyển; cảng đi, cảng đến; Chủng loại, thông số kích thước phương tiện vận tải; Hướng dẫn đảm bảo an toàn giao thông, yêu cầu hỗ trợ (nếu có).	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		

2.5	**Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Xây dựng **Cơ quan được ủy quyền:** Không **Cơ quan phối hợp:** Các cơ quan liên quan
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Quyết định phê duyệt, văn bản trả lời (đối với trường hợp không phê duyệt).
2.10	**Quy trình xử lý công việc**

TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT, Sở Xây dựng.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,125 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.

B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định phê duyệt, văn bản trả lời (đối với trường hợp không phê duyệt) trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.	Chuyên viên phòng Quản lý KCHT	0,5 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Quyết định phê duyệt, văn bản trả lời (đối với trường hợp không phê duyệt) hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt
B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3	Lãnh đạo phòng Quản lý KCHT	0,125 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Quyết định phê duyệt, văn bản trả lời (đối với trường hợp không phê duyệt) hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Sở	0,125 ngày	Mẫu 05 và Quyết định phê duyệt, văn bản trả lời (đối với trường hợp không phê duyệt) hoặc Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	0,125 ngày	Mẫu 05, 06 và Quyết định phê duyệt, văn bản trả lời (đối với trường hợp không phê duyệt) hoặc Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Quyết định phê duyệt, văn bản trả lời (đối với trường hợp không phê duyệt) hoặc Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt

	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*	
3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx

	BM.QLHT.ĐT.17.01	Văn bản đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng BM.QLHT.ĐT.17.01.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Quyết định phê duyệt, văn bản trả lời (đối với trường hợp không phê duyệt) hoặc Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

2. Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng khu neo đậu.

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.18**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định BM.QLHT.ĐT.18.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hồ sơ dự án;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính bình đồ vị trí xây dựng cảng, bến thủy nội địa: thể hiện địa danh, vị trí công trình cảng, bến, kho, bãi, vùng nước, lý trình (km) sông, kênh, rạch; vùng đất; các công trình liền kề (nếu có). Vùng nước trên bản vẽ phải thể hiện chiều rộng từ mép bờ đến hết chiều rộng luồng. Bình đồ được lập trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, có tỷ lệ từ 1/500 đến 1/1.000; (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành).		x
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;*		

	+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)			
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc			
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.			
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Xây dựng **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.

B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT- Sở Xây dựng	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện thiết lập trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.	Chuyên viên phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện thiết lập
B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3	Lãnh đạo phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện thiết lập
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05 và Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện thiết lập
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06 và Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện thiết lập
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện thiết lập

	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*	
3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx

	BM.QLHT.ĐT.18.01	Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng khu neo đậu theo mẫu BM.QLHT.ĐT.18.01.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện thiết lập.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

3. Công bố đóng khu neo đậu vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.19**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
	Văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** Không quy định		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** Không quy định		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Xây dựng **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.		
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.		

2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Văn bản đóng khu neo đậu			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT- Sở Xây dựng.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản đóng khu neo đậu trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.	Chuyên viên phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đóng khu neo đậu hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt
B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3	Lãnh đạo phòng	0,25 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đóng khu neo đậu hoặc dự thảo Văn bản thông báo

		Quản lý KCHT		không điều kiện phê duyệt
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05 và Văn bản đóng khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06 và Văn bản đóng khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Văn bản đóng khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		

	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản đóng khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện phê duyệt.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

4. Công bố đóng luồng đường thủy nội địa quốc gia vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.20**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
	Văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an yêu cầu đóng luồng	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** Không quy định		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND tỉnh **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.		

2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Bộ Quốc phòng, Bộ Công an			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Quyết định công bố đóng luồng			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT- Sở Xây dựng.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố đóng luồng trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện công bố trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.	Chuyên viên phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố đóng luồng hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện công bố

B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3	Lãnh đạo phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố đóng luồng hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện công bố
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05 và Văn bản hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố đóng luồng hoặc Văn bản thông báo không điều kiện công bố
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06 và Văn bản hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố đóng luồng hoặc Văn bản thông báo không điều kiện công bố
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (nếu không đủ điều kiện) hoặc chuyển kết quả trình UBND tỉnh xem xét (nếu đủ điều kiện)	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Văn bản hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố đóng luồng hoặc Văn bản thông báo không điều kiện công bố
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			

	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.QLHT.ĐT.20.01	Quyết định công bố đóng luồng BM.QLHT.ĐT.20.01.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	

-	Văn bản hồ sơ đủ điều kiện, Quyết định công bố đóng luồng hoặc Văn bản thông báo không điều kiện công bố.
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

5. Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐB.09**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026)		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị đấu nối vào đường bộ (bản chính) theo Mẫu số 01 Phụ lục VI Nghị định số 241/2026/NĐ-CP - BM.QLHT.ĐB.09.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử: chủ trương đầu tư nút giao đấu nối đường khác vào đường được đề nghị đấu nối, thiết kế nút giao đấu nối vào đường bộ (nếu có);		x
-	Hồ sơ đầy đủ các nội dung để các cơ quan có ý kiến theo quy định tại Khoản 5, Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung Nghị định số 241/2026/NĐ-CP).		x
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		

2.5	**Thời hạn giải quyết** - Trường hợp không phải lấy ý kiến: 02 ngày làm việc - Trường hợp phải lấy ý kiến: + Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ; + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền; + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 03 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan.			
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.			
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND tỉnh **Cơ quan được ủy quyền:** Không **Cơ quan phối hợp:** Không			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.

B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHTGT- Sở Xây dựng.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ đủ điều kiện: + Trường hợp không phải lấy ý kiến thì dự thảo Văn bản đủ điều kiện phê duyệt kèm dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT xem xét, ký nháy. + Trường hợp phải lấy ý kiến thì dự thảo Văn bản xin ý kiến các cơ quan phối hợp trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT xem xét, ký nháy (trong vòng 02 ngày). Sau khi có ý kiến các cơ quan phối hợp nếu đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản đủ điều kiện phê duyệt kèm dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT xem xét, ký nháy. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện giải quyết trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.	Chuyên viên phòng Quản lý KCHTGT	+ 01 ngày (trường hợp không phải lấy ý kiến); + 04 ngày (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền)	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đủ điều kiện phê duyệt kèm dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện giải quyết
B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3.	Lãnh đạo phòng Quản lý KCHTGT	0,25 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đủ điều kiện phê duyệt kèm dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện giải quyết
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHTGT.	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05 và Văn bản đủ điều kiện phê duyệt kèm dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối hoặc Văn bản thông báo không điều kiện giải quyết

B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06 và Văn bản đủ điều kiện phê duyệt kèm dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối hoặc Văn bản thông báo không điều kiện giải quyết
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (nếu không đủ điều kiện) hoặc chuyển kết quả trình UBND tỉnh xem xét (nếu đủ điều kiện)	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản đủ điều kiện phê duyệt kèm dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối hoặc Văn bản thông báo không điều kiện giải quyết
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx		

	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.QLHT.ĐB.09.01	Văn bản đề nghị chấp thuận vị trí đấu nối BM.QLHT.ĐB.09.01.docx
	BM.QLHT.ĐB.09.02	Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối BM.QLHT.ĐB.09.02.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản đủ điều kiện phê duyệt, Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đấu nối hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện giải quyết.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHTGT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

II. Quy trình TTHC sửa đổi, bổ sung (08 TTHC)

1. Công bố mở luồng đường thuỷ nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, luồng đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.12**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu BM.QLHT.ĐT.12.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công công trình, hệ thống báo hiệu luồng đường thủy nội địa đối với luồng đường thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng mới hoặc luồng đường thủy nội địa được cải tạo, nâng cấp;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính bình đồ hiện trạng luồng đường thủy nội địa đề nghị công bố thể hiện địa danh, lý trình, vị trí báo hiệu, các công trình hiện có đối với luồng đường thủy nội địa không đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp. (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành).		x
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;*		

	+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND tỉnh. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Các cơ quan liên quan
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa
2.10	**Quy trình xử lý công việc**

TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.

	thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.	Chuyên viên phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố
B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3	Lãnh đạo phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05 và Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở	0,25 ngày	Mẫu 05, 06 và Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông

				báo không đủ điều kiện công bố
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (nếu không đủ điều kiện) hoặc chuyển kết quả trình UBND tỉnh xem xét (nếu đủ điều kiện)	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa và Báo cáo thẩm định hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		

		Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.QLHT.ĐT.12.01	Văn bản đề nghị Công bố mở luồng đường thủy nội địa BM.QLHT.ĐT.12.01-sua.docx
	BM.QLHT.ĐT.12.02	Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa BM.QLHT.ĐT.12.02-sua.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Quyết định công bố mở luồng đường thủy nội địa và Báo cáo thẩm định hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

2. Cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.04**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định BM.QLHT.ĐT.04.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính sơ đồ dự kiến phương án thiết lập báo hiệu; (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành).		x
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		

2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Xây dựng **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Văn bản cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT- Sở Xây dựng.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa trình lãnh đạo	Chuyên viên phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa

	Phòng Quản lý KCHT xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.			hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3	Lãnh đạo phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05 và Văn bản cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06 và Văn bản cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Văn bản cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			

	** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*	
3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.QLHT.ĐT.04.01	Văn bản cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa BM.QLHT.ĐT.04.01.docx

4	**HỒ SƠ LƯU**
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
-	Văn bản cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không điều kiện.
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

3. Lấy ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.10**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC**		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa theo mẫu BM.QLHT.DT.13.01;	x	
-	Phương án thu hồi báo hiệu đường thủy nội địa do cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý luồng lập.	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Xây dựng **Cơ quan được ủy quyền:** Không **Cơ quan phối hợp:** Không		
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân		

2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Văn bản ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ. + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Báo Văn bản ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Chuyên viên Phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ

				không đủ điều kiện.
B4	Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết TTHC tại bước B3	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện đã được ký nháy.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC tại bước B4	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05; Văn bản ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện.
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ

				tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (nếu không đủ điều kiện) hoặc chuyển kết quả trình UBND tỉnh xem xét Quyết định (nếu đủ điều kiện)	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện.
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		

		Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.QLHT.DT.10.01	Văn bản đề nghị cho ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình hoặc hoạt động theo mẫu BM.QLHT.ĐT.13.01.docx
	BM.QLHT.DT.10.02	Văn bản ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa BM.QLHT.ĐT.13.02.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

4. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.08**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC**		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu BM.QLHT.ĐT.08.01;	x	
-	Bản chính phương án thi công, thời gian, tiến độ thi công công trình, tổ chức hoạt động.	x	
-	Bản chính phương án bảo đảm an toàn giao thông	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình, phạm vi khu vực tổ chức thi công công trình, tổ chức hoạt động. (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành).		x
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		

2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Xây dựng. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Các cơ quan liên quan.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Chủ đầu tư, nhà thầu thi công công trình, tổ chức, cá nhân.			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Văn bản chấp thuận, văn bản trả lời (đối với trường hợp không phê duyệt).			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ và Dự thảo Văn bản chấp thuận hoặc dự thảo Văn bản hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt	Chuyên viên Phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 01, 05; Dự thảo Văn bản chấp thuận hoặc dự thảo Văn bản hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt đã được ký nháy
B4	Xem xét, ký nháy kết quả thực hiện TTHC tại bước B3.	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản chấp thuận hoặc dự thảo Văn bản hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt đã được ký nháy.

B5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05; Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt.
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân;* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		

		Mẫu 06.docx
	BM.QLHT.ĐT.08.01	Văn bản đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa BM.QLHT.ĐT.08.01.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

5. Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.13**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
	Đơn đề nghị công bố đóng luồng đường thủy nội địa theo mẫu BM.QLHT.ĐT.13.01;	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND tỉnh **Cơ quan được ủy quyền:** Không **Cơ quan phối hợp:** Không		

2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa			
2.10	**Quy trình xử lý công việc:**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.	Chuyên viên phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện

B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3	Lãnh đạo phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05 và Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở	0,25 ngày	Mẫu 05, 06 và Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (nếu không đủ điều kiện) hoặc chuyển kết quả trình UBND tỉnh xem xét (nếu đủ điều kiện)	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa và Báo cáo thẩm định hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			

	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.QLHT.ĐT.13.01	Văn bản đề nghị Công bố đóng luồng đường thủy nội địa BM.QLHT.ĐT.13.01.docx
	BM.QLHT.ĐT.13.02	Quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa BM.QLHT.ĐT.13.02-sua.docx

4	**HỒ SƠ LƯU**
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
-	Quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa và Báo cáo thẩm định hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện.
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

6. Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.02**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC**		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu QT.QLHT.ĐT.02.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án hoặc hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án.		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hồ sơ thiết kế sơ bộ đường thủy nội địa. (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành).		x
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng		

	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng **Cơ quan được ủy quyền:** Không **Cơ quan phối hợp:** Các cơ quan liên quan			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa			
2.10	**Quy trình xử lý công việc:**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Chuyên viên Phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ

				không đủ điều kiện giải quyết.
B4	Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết TTHC tại bước B3.	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết đã được ký nháy.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC tại bước B4	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật

				xây dựng đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx		

	BM.QLHT.ĐT.02.01	Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa BM.QLHT.ĐT.02.01.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện thực hiện.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

7. Công bố mở khu neo đậu

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.16**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị công bố mở khu neo đậu theo mẫu quy định BM.QLHT.ĐT.16.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phao neo (nếu dùng phao neo);		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu rà quét vật chướng ngại. (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành).		x
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		

2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Xây dựng **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Quyết định công bố mở khu neo đậu
2.10	**Quy trình xử lý công việc**

TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT- Sở Xây dựng.	Cán bộ TN&TKQ	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.

		dịch vụ BCCI		
B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định công bố mở khu neo đậu trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện công bố trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.	Chuyên viên phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Quyết định công bố mở khu neo đậu hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện công bố
B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3	Lãnh đạo phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Quyết định công bố mở khu neo đậu hoặc dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện công bố
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05 và Quyết định công bố mở khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện công bố
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06 và Quyết định công bố mở khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện công bố
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định công bố mở khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện công bố
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			

3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.QLHT.ĐT.16.01	Văn bản đề nghị công bố mở khu neo đậu theo mẫu BM.QLHT.ĐT.16.01-sua.docx
	BM.QLHT.ĐT.16.02	Quyết định công bố mở khu neo đậu

		BM.QLHT.ĐT.16.02-sua.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Quyết định công bố mở khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện công bố.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

8. Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.09**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC**		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (ghi rõ vị trí, thời gian hạn chế thi công);	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử từ bản chính phương án bảo đảm an toàn giao thông.		x
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Xây dựng. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.		
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Chủ đầu tư xây dựng công trình, tổ chức, cá nhân		
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa		
2.10	**Quy trình xử lý công việc**		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,125 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Chuyên viên Phòng Quản lý KCHT	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B4	Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết TTHC tại bước B3	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT	0,125 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều

				kiện giải quyết đã được ký nháy.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC tại bước B4	Lãnh đạo Sở	0,125 ngày	Mẫu 05; Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân.	Văn thư	0,125 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ		

		Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện thực hiện.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

III. Quy trình TTHC thay thế (03 TTHC)

1. Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa.

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.07**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC**		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu QT.QLHT.ĐT.07.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hồ sơ dự án.		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính bình đồ vị trí xây dựng cảng, bến thủy nội địa: thể hiện địa danh, vị trí công trình cảng, bến, kho, bãi, vùng nước, lý trình (km) sông, kênh, rạch; vùng đất; các công trình liền kề (nếu có). Vùng nước trên bản vẽ phải thể hiện chiều rộng từ mép bờ đến hết chiều rộng luồng. Bình đồ được lập trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, có tỷ lệ từ 1/500 đến 1/1.000. (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành).		x
	*** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:**		

	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 01 bộ - Đối với cảng thủy nội địa, tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 02 bộ
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Xây dựng **Cơ quan được ủy quyền:** Không **Cơ quan phối hợp:** Các cơ quan liên quan
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa, khu neo đậu
2.10	**Quy trình xử lý công việc:**

TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ:	Chuyên viên Phòng	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản cho ý

	+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa, khu neo đậu trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy.	Quản lý KCHT		kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa, khu neo đậu hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B4	Xem xét, kiểm tra kết quả giải quyết TTHC tại bước B3	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa, khu neo đậu hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết đã được ký nháy.
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC tại bước B4	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa, khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật

				xây dựng cảng thủy nội địa, khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Cán bộ TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa, khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		

		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.QLHT.ĐT.07.01	Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa, khu neo đậu BM.QLHT.ĐT.07.01.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa, khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện thực hiện.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

2. Công bố mở cảng thủy nội địa

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.06**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
a	***Thành phần hồ sơ công bố mở cảng thủy nội địa***		
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định BM.QLHT.ĐT.06.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bản phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình của cơ quan có thẩm quyền;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng, bến thuỷ nội địa;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ		x

	môi trường của pông-tông, phương tiện, kết cấu nổi thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông, phương tiện, kết cấu nổi làm cảng, bến thủy nội địa);		
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài).		x
b	***Thành phần hồ sơ công bố mở cảng thủy nội địa, khi có sự thay đổi về quy mô hoặc công năng sử dụng; hết thời hạn công bố hoạt động hoặc hết tuổi thọ thiết kế vẫn có nhu cầu tiếp tục khai thác***		
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định BM.QLHT.ĐT.06.01;	x	
-	Báo cáo kiểm định, đánh giá chất lượng công trình do tư vấn có tư cách pháp nhân thực hiện;	x	
-	Hồ sơ, biên bản nghiệm thu hoàn thành cải tạo, sửa chữa, nâng cấp (nếu có);	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp.		x
c	***Thành phần hồ sơ đề nghị công bố mở cảng sau khi nâng cấp bến thủy nội địa***		
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định BM.QLHT.ĐT.06.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng, bến thuỷ nội địa;		x
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng		x

	thực từ bản chính giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phương tiện, kết cấu nổi thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông, phương tiện, kết cấu nổi làm cảng, bến thủy nội địa);		
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài).		x
d	***Thành phần hồ sơ đề nghị công bố mở cảng đối với bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa đã được quy hoạch (không thực hiện cải tạo, nâng cấp công trình)***		
-	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định BM.QLHT.ĐT.06.01;	x	
-	Hồ sơ kiểm tra tính toán thực tế bến thủy nội địa do đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân kiểm định thực hiện. (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành).	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết** - Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 02 ngày làm việc; - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài hoặc bến thủy nội địa công bố thành cảng thủy nội địa: 02 ngày làm việc.		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;		

	- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.			
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT- Sở Xây dựng	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy	Chuyên viên phòng Quản lý KCHT	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản

	nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài hoặc bến thủy nội địa công bố thành cảng thủy nội địa) hoặc Văn bản thẩm định hồ sơ đủ điều kiện kèm dự thảo Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không điều kiện công bố trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.			thẩm định hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố
B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3	Lãnh đạo phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thẩm định hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05 và Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc Văn bản thẩm định hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06 và Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc Văn bản thẩm

				định hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (nếu không đủ điều kiện) hoặc chuyển kết quả trình Bộ Xây dựng xem xét quyết định (nếu đủ điều kiện)	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc Văn bản thẩm định hồ sơ đủ điều kiện kèm theo dự thảo Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện công bố.
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		

	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.QLHT.ĐT.06.01	Văn bản đề nghị công bố mở cảng thủy nội địa BM.QLHT.ĐT.06.01-sua.docx
	BM.QLHT.ĐT.06.02	Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa BM.QLHT.ĐT.06.02-sua.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Quyết định công bố mở cảng thủy nội địa hoặc Văn bản thẩm định hồ sơ đủ điều kiện hoặc Văn bản thông báo không điều kiện công bố.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

3. Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLHT.ĐT.03**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC** - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm**	**Bản chính**	**Bản sao**
	Văn bản thông báo của chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (Thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng dữ liệu khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành).	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Sở Xây dựng **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Xây dựng		

	Cơ quan được ủy quyền: Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Văn bản đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý KCHT- Sở Xây dựng	Cán bộ TN&TKQ dịch vụ BCCI	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trình lãnh đạo Phòng Quản lý KCHT xem xét, ký nháy. + Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo	Chuyên viên phòng Quản lý KCHT	02 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện

	không điều kiện trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.			
B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy vào dự thảo kết quả thực hiện tại bước B3	Lãnh đạo phòng Quản lý KCHT	0,25 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản trình ký của phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày	Mẫu 05 và Văn bản đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B6	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	0,25 ngày	Mẫu 05, 06 và Văn bản đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Văn bản đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/ trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		

	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Văn bản đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu hoặc Văn bản thông báo không điều kiện công bố.	
Hồ sơ được lưu 03 năm tại Phòng Quản lý KCHT. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của Sở Xây dựng và lưu trữ theo quy định hiện hành./.		